TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hạng Thị X, sinh năm 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Giang Đ, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Ông Hờ A N, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Giang Đ, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hạng Thị X trình bày:

Bà và ông Hờ A N là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên là Hờ A L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008.

Do ông bà có quan điểm sống trái ngược nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hờ A N là người nghiện ma túy nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hờ A N. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hờ A L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hờ A N trình bày:

Sau khi kết hôn, ông và bà X có 01 con chung là cháu Hờ A L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008.

Trong cuộc sống hàng ngày, ông và bà X không có mâu thuẫn gì to tát. Mặc dù ông là người nghiện ma túy và đang điều trị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, nhưng ông vẫn yêu thương vợ con, nên ông không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung (Cháu Hờ A L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008) đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, còn tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Hờ A L trình bày: Sau khi ba mẹ cháu ly hôn, thì cháu có nguyện ở với mẹ, không yêu cầu ba cấp dưỡng.

Tại Biên bản xác minh ngày 15 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk cung cấp: Cuộc sống hôn nhân gia đình giữa ông N và bà X không hạnh phúc. Ông N là người nghiện ma túy, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, ông N đang điều trị cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Bà X và ông N là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung. Hiện nay, ông bà không còn sống chung với nhau (Ông N đang điều trị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk) nên bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Bà Xâu làm đơn và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Ông N có nơi cư trú ở xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông N đang điều trị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk nên không có mặt vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà X, thì HĐXX xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, bà X và ông N phát sinh mâu thuẫn. Ông N là người nghiện ma túy. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà X đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ninh là có căn nên HĐXX chấp nhận, cho bà X ly hôn với ông N.

+ Về con chung: Bà X và ông N có 01 con chung. Sau khi ly hôn, bà X và ông N đều có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng. Nhưng xét thấy, ông N là người nghiện ma túy, đang điều trị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk và cháu L có nguyện vọng ở với mẹ nên HĐXX giao cháu L cho bà X trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng: Bà X không không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Bà X và ông N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Vì bà X là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hạng Thị X về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hạng Thị X ly hôn với ông Hờ A N.

+ Về con chung: Giao cháu Hờ A L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008 cho bà Hạng Thị X trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông N có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì bà X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông N.

2. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hạng Thị X.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông N ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.